

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **243/2025/DS - ST**

Ngày: 27/5/2025

V/v tranh chấp về hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

• ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Sâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ánh Thủy;

2. Ông Nguyễn Đình Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á.

Trụ sở: D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1984; địa chỉ liên lạc: D- D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (giấy ủy quyền số 180/UQ-QLN.25 ngày 24/02/2025).

(Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lưu Trung H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: B P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/01/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á là ông Nguyễn Thanh N trình bày:

Ngày 19/9/2017 ông Lưu Trung H và Ngân hàng TMCP Á có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ và các văn bản khác về việc sử dụng thẻ. Số thẻ 9704163101001911, hạn mức thẻ là 100.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng, lãi suất cho vay: Từ ngày 13/10/2017 đến trước ngày chuyển nợ quá hạn là 25%, lãi suất quá hạn là 37.5%.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông H sử dụng tổng số tiền là 3.595.920.469 đồng và đã thanh toán 3.501.101.731 đồng. Từ ngày 10/6/2021 đã chuyển nợ quá hạn, ông H không thanh toán cho Ngân hàng thêm khoản nào.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Bình xem xét giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

- Buộc ông Lưu Trung H thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 27/5/2025 là 256.103.601 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 107.894.127 đồng.

+ Lãi quá hạn: 148.209.474 đồng.

- Ông Lưu Trung H còn phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 28/5/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á.

Bị đơn – ông Lưu Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và có bản trình bày ý kiến: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện gồm:

- Buộc ông Lưu Trung H thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 27/5/2025 là 256.103.601 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 107.894.127 đồng.

+ Lãi quá hạn: 148.209.474 đồng.

- Ông Lưu Trung H còn phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 28/5/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á.

Bị đơn – ông Lưu Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy

định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về nội dung: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả các khoản nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng. Do đó, có cơ sở xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng: Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á; bị đơn: Ông Lưu Trung H.

Căn cứ theo giấy ủy quyền số 180/UQ-QLN.25 ngày 24/02/2025 thì ông Nguyễn Thanh N có đủ tư cách đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

[1.3] Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

Do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, phía bị đơn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Lưu Trung H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á số tiền tạm tính đến ngày 27/5/2025 là 256.103.601 đồng, gồm: Nợ gốc: 107.894.127 đồng, nợ lãi: 148.209.474 đồng:

Xét, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 7917286022660 ngày 19/9/2017 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng nội địa của Ngân hàng

TMCP Á ký giữa các bên có hình thức phù hợp, nội dung thỏa thuận tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với chức năng, ngành nghề đã đăng ký nên hợp pháp, phát sinh hiệu lực. Thực hiện hợp đồng đã ký, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ, gửi thông báo nhưng phía bị đơn vẫn không hợp tác trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện. Đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng thì bị đơn có nghĩa vụ trả nợ vay gốc phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 7917286022660 ngày 19/9/2017 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng nội địa của Ngân hàng TMCP Á đến ngày 27/5/2025 như trên. Đối với khoản tiền lãi, căn cứ vào lời khai, bảng chi tiết tính lãi của nguyên đơn thì mức lãi suất, thời gian tính lãi cũng như số tiền lãi phát sinh là đúng theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lãi tính đến ngày 27/5/2025 và tiếp tục thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh khác theo quy định của hợp đồng hai bên đã ký kể từ ngày 28/5/2025 cho đến khi thi hành án xong. Do đó yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

[2] *Phương thức và thời hạn thanh toán*: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền gốc và lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí trên phần nghĩa vụ phải thực hiện đối với nguyên đơn. Theo đó, ông H phải chịu án phí.

H1 lại cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á:

- Buộc ông Lưu Trung H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á số tiền là 256.103.601 (hai trăm năm mươi sáu triệu một trăm lẻ ba nghìn sáu trăm lẻ một) đồng, gồm: Nợ gốc: 107.894.127 (một trăm lẻ bảy triệu tám trăm chín mươi tư nghìn một trăm hai mươi bảy) đồng; Nợ lãi: 148.209.474 (một trăm bốn mươi tám triệu hai trăm lẻ chín nghìn bốn trăm bảy mươi tư) đồng. Ông Lưu Trung H còn phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ

ngày 28/5/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 7917286022660 ngày 19/9/2017 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng nội địa của Ngân hàng TMCP Á.

- Thời hạn và phương thức thanh toán: Một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lưu Trung H phải chịu 12.805.180 (mười hai triệu tám trăm lẻ năm nghìn một trăm tám mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- H1 lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.109.470 (năm triệu một trăm lẻ chín nghìn bốn trăm bảy mươi) đồng theo biên lai thu số 0001858 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Sâm